



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước
trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục
vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2025”**

**BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 4
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/4 - 30/4/2025**

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS VŨ QUỐC CHÍNH

Đơn vị thực hiện: VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Hà Nội – 21/4/2025



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2025”

**BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 4
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/4 - 30/4/2025**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ **CƠ QUAN THỰC HIỆN**
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Th.S Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2025” do Cục Quản lý và Xây dựng CTTL. Đơn vị thực hiện là Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện năm 2025, gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 7 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 1, 2, 3, 4, 7 và 8. Trong đó tháng 1, 2, 4, 7 và 8 lấy 1 đợt/ tháng; tháng 3 lấy 2 đợt/ tháng; (ii) Dự báo các chỉ tiêu DO, BOD₅ và NH₄⁺ theo tuần/tháng tại các vị trí lấy mẫu trong tháng quan trắc (các tháng 2, 3, 4 và 2 tuần đầu tháng 7). Kết quả quan trắc và dự báo được xây dựng thành các bản tin, gửi cho đơn vị quản lý và các đơn KTCTTL tại các địa phương vùng dự án.

Báo tin tuần 4 tháng 4 là kết quả dự báo các thông số DO, BOD₅ và NH₄⁺ từ ngày 22/4 - 30/4/2025.

Hà Nội – 21/4/2025

BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 4
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/4 - 30/4/2025

- 1. Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2025”.
- 2. Ngày dự báo: 21 tháng 4 năm 2025
- 3. Ngày cung cấp thông tin: 21 tháng 4 năm 2025
- 4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
- 5. Người cung cấp thông tin: **Th.S Vũ Quốc Chính**
- 6. Đơn vị nhận thông tin: Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Hưng Hải
- 7. Vị trí dự báo và lấy mẫu quan trắc: 15 vị trí (**bảng 1**)

Bảng 1. Vị trí dự chất lượng nước hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải năm 2025

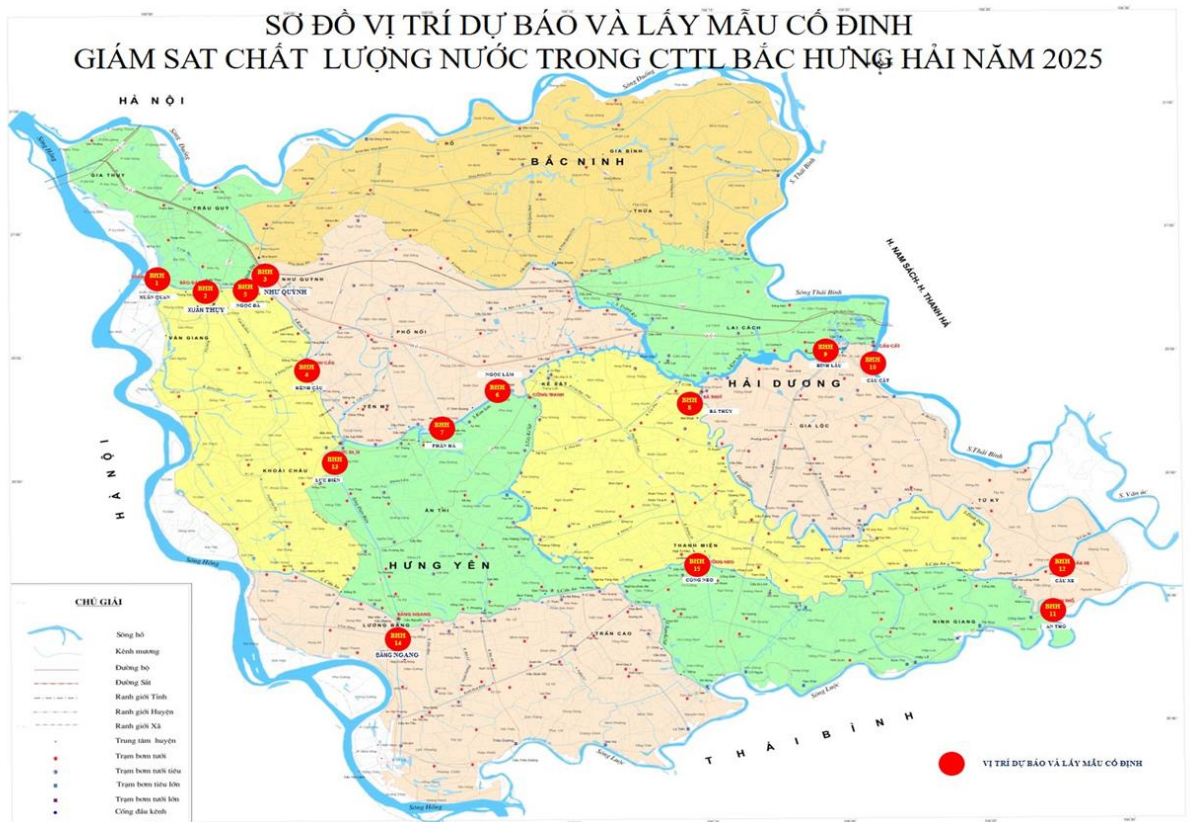
TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
1	BHH 1	Cổng Xuân Quan	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	N20 ⁰ 58’19,3” E105 ⁰ 55’10,7”	Kiểm tra nước sông Hồng trước khi chảy vào hệ thống BHH
2	BHH2	Cổng Xuân Thụy	Kiên Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội	N20 ⁰ 58’13,7” E105 ⁰ 56’58,1”	Kiểm tra nước sông Cầu Bấy trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp quận Long Biên và Gia Lâm.
3	BHH3	Cầu Như Quỳnh	TT Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên	N20 ⁰ 59’05,5” E105 ⁰ 58’48,2”	Kiểm tra nước sông Đình Dù cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Lâm (Hưng Yên) và huyện Thuận Thành (Bắc Ninh - qua TB Như Quỳnh) bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu vực TT Như Quỳnh, nước thải các KCN: Như Quỳnh A, Như Quỳnh B và Tân Quang
4	BHH4	Cổng Kênh Cầu	Đồng Than, Yên Mỹ, Hưng Yên	N20 ⁰ 55’40,7” E106 ⁰ 00’29,0”	Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Giang và hạ lưu phía Bắc hệ thống. Bị ảnh hưởng của các nguồn thải khu vực Gia Lâm, Long Biên xả qua cổng Xuân Thụy; Nước thải KCN Như Quỳnh

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Vị trí lấy mẫu</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Tọa độ</i>	<i>Mục đích</i>
					từ sông Đình Dù ra sông Kim Sơn tại cầu Tăng Bảo
5	BHH5	Cổng Ngọc Đà	Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	N20 ⁰ 58'58,2" E105 ⁰ 58'38,7"	Kiểm tra nước kênh Kiên Thành tiêu ra sông Đình Dù. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp khu Tân Quang, Như Quỳnh A, Phú Thụy, Trâu Quỳ.
6	BHH6	Cổng Ngọc Lâm	Xã Ngọc Lâm, Mỹ Hào, Hưng Yên	N20055'44,1" E106019'20,7"	Kiểm tra nước sông Cầu Lường trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Minh Đức, các doanh nghiệp ven sông Cầu Lường ở xã Ngọc Lâm, Xuân Dục, Bạch Sam (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên).
7	BHH7	Cổng Phần Hà	Xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên	N20052'25,1" E106005'21,3"	Kiểm tra nước kênh Hồ Chí Minh trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Dệt may phố Nối, KCN Thăng Long 2, nước thải sinh hoạt và các doanh nghiệp dọc đường 5, làng nghề thu gom phế liệu Phan Bôi của xã Dị Sử (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên).
8	BHH8	Cổng Bá Thủy	Trùng Khánh, Gia Lộc, Hải Dương	N20 ⁰ 58'27,8" E106 ⁰ 14'36,1"	Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Đình Đào, cấp nước tưới cho huyện Bình Giang, Thanh Miện, Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
9	BHH9	Cổng Bình Lâu	P. Tân Bình, TP Hải Dương	N20 ⁰ 55'44,1" E106 ⁰ 19'20,7"	Nước thải TP Hải Dương khu vực nhà máy sứ, bệnh viện tỉnh HD chảy vào sông Kim Sơn.
10	BHH10	Cổng Cầu Cát	P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, Hải Dương	N20 ⁰ 53'35,12" E106 ⁰ 08'2,36"	Kiểm tra nước tiêu của TP. Hải Dương vào hệ thống
11	BHH11	Cổng An Thổ	Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương	N20 ⁰ 44'58,0" E106 ⁰ 28'18,5"	Kiểm tra nước sông An Thổ cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du Ninh Giang, và nước tiêu toàn bộ hệ thống ra sông Luộc.

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2025

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
12	BHH12	Cổng Cầu Xe	Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương	N20 ⁰ 46'39,1" E106 ⁰ 27'46,6"	Kiểm tra nước sông Cầu Xe cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du huyện Ninh Giang và nước tiêu hệ thống ra sông Thái Bình.
13	BHH13	Cổng Lực Điền	Minh Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	N20 ⁰ 54'57,3" E106 ⁰ 01'40,0"	Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Điện Biên
14	BHH14	Cổng Bằng Ngang	TT. Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	N20 ⁰ 44'43,6" E106 ⁰ 03'45,3"	Kiểm tra nước sông Điện Biên cấp cho SXNN và NTTS các xã phía Bắc huyện Kim Động, phía nam huyện Khoái Châu. Bị ảnh hưởng nước thải sinh hoạt dân cư và nước tiêu SXNN.
15	BHH15	Cổng Neo	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	N20 ⁰ 46'54,9" E106 ⁰ 14'39,7"	Kiểm tra nước sông Cửu An trước khi chảy vào địa giới tỉnh Hải Dương. Bị ảnh hưởng của nước tiêu tỉnh Hưng Yên.

8. Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo:



1 KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/4 - 30/4/2025

1.1 Thông tin chung

a) Đặc điểm khí tượng, thủy văn và nguồn nước

Theo bản tin dự báo nguồn nước, dự báo tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trong kỳ dự báo như sau:

- Chế độ mưa: Theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, Từ đêm 22-25/4 có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to (thời gian mưa tập trung vào chiều tối và đêm).

- Cũng theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên; mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng dao động từ 0,8 - 1,6m.

b) Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Các địa phương trong vùng dự án đang trong giai đoạn tưới dưỡng lúa vụ Chiêm Xuân.

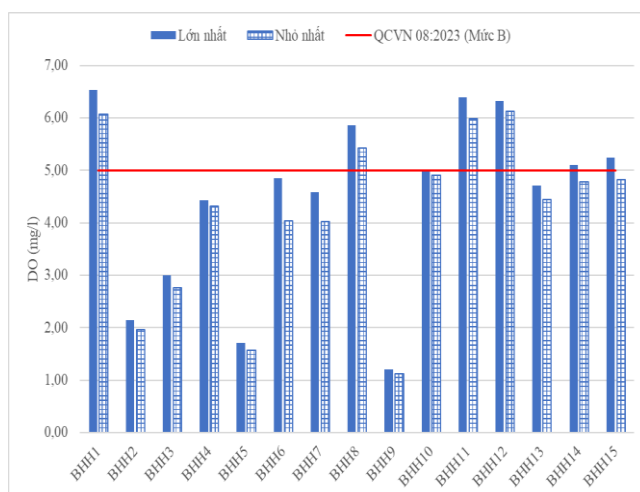
c) Tình hình vận hành công trình thủy lợi

Tình hình vận hành các công như sau:

- Cổng Xuân Quan: KCHL 180-240 hoặc TNHL;
- Cổng Kênh Cầu: KCTL 160-220 hoặc MT;
- Cổng Bá Thủy: KCTL 130-170 hoặc TNTL;
- Cổng Neo: KCTL 120-160 hoặc TNTL;
- Cổng Cầu Xe, An Thổ: KCTL 080-120 hoặc LNN)

1.2 Kết quả dự báo chất lượng nước từ ngày 22/4 - 30/4/2025

a) Dự báo thông số DO



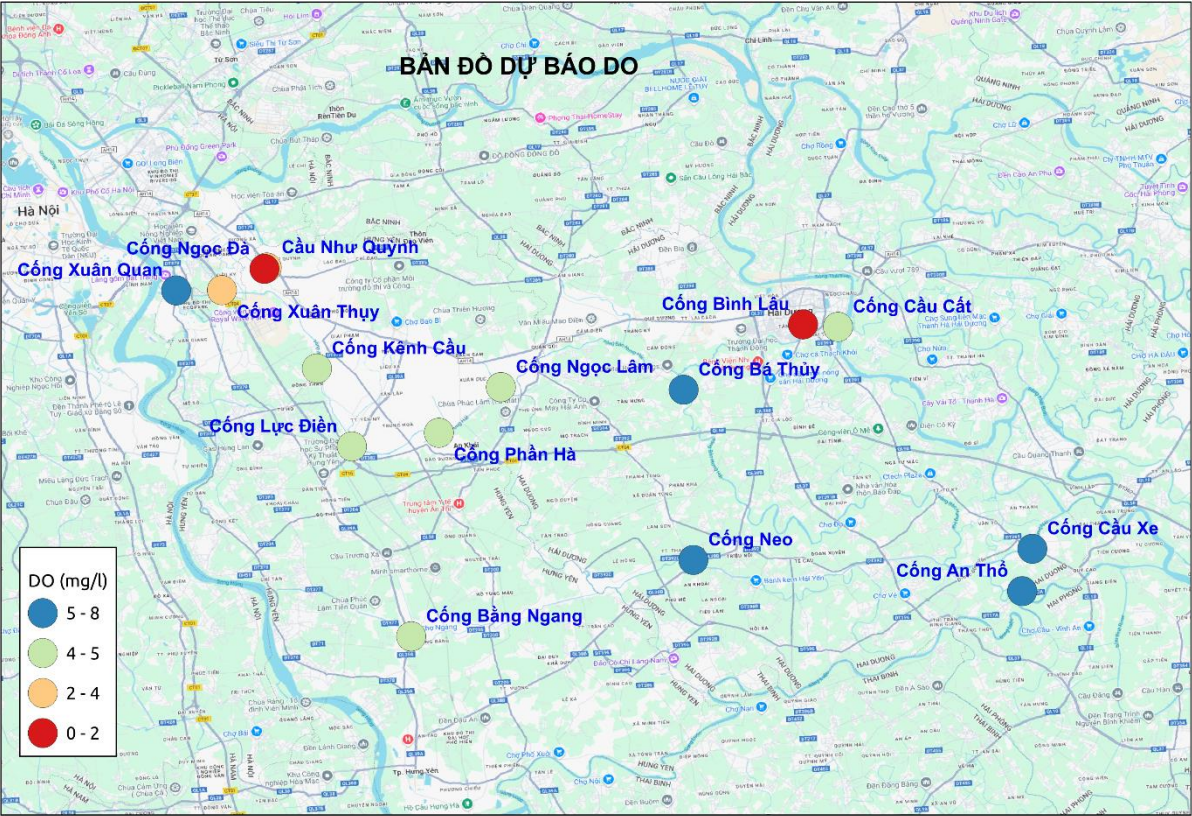
Biểu đồ dự báo DO

- 5/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức B ($DO \geq 5$ mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT là Cổng Xuân Quan, Bá Thủy, Cầu Xe, An Thổ; Cổng Neo.

- 6/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ($4 \leq DO < 5$ mg/l), nước có chất lượng xấu: Kênh Cầu, Ngọc Lâm, Phần Hà, Cầu Cát, Lục Điền và Bằng Ngang.

- 4/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức D ($0 \leq DO < 4$ mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Bình Lâu.

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2025

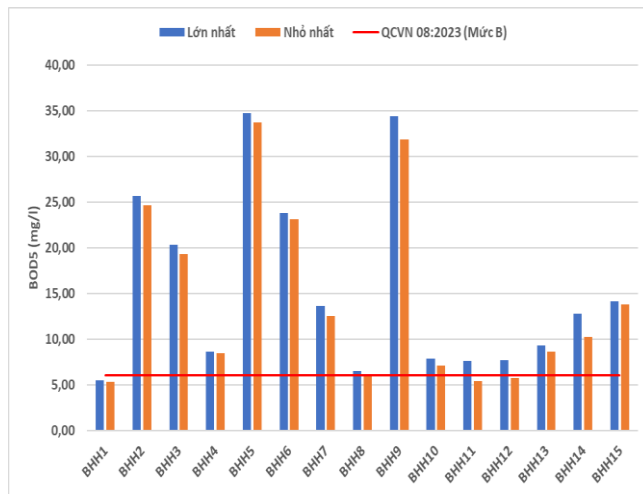


Bản đồ dự báo DO

Bảng 2: Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc từ 22/4 - 30/4/2025

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo									Trung bình
			22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	
1	BHH1	Xuân Quan	6,29	6,37	6,52	6,36	6,35	6,18	6,30	6,07	6,51	6,33
2	BHH2	Xuân Thủy	2,02	2,03	2,13	2,15	2,08	2,04	2,05	1,97	2,02	2,05
3	BHH3	Như Quỳnh	3,00	2,90	2,93	2,88	2,90	2,88	2,86	2,82	2,76	2,88
4	BHH4	Kênh Cầu	4,41	4,43	4,39	4,32	4,36	4,40	4,39	4,40	4,32	4,38
5	BHH5	Ngọc Đà	1,71	1,66	1,64	1,59	1,60	1,57	1,60	1,58	1,60	1,62
6	BHH6	Ngọc Lâm	4,04	4,35	4,45	4,57	4,68	4,73	4,73	4,72	4,84	4,57
7	BHH7	Phần Hà	4,03	4,02	4,22	4,27	4,18	4,37	4,33	4,44	4,58	4,27
8	BHH8	Bá Thủy	5,42	5,49	5,53	5,73	5,68	5,80	5,78	5,86	5,73	5,67
9	BHH9	Bình Lâu	1,20	1,20	1,17	1,17	1,15	1,16	1,13	1,13	1,14	1,16
10	BHH10	Cầu Cát	5,12	5,47	5,64	5,69	5,71	5,67	5,59	5,65	5,38	4,93
11	BHH11	An Thổ	6,39	6,22	5,99	6,22	6,19	6,00	6,13	6,20	6,28	6,18
12	BHH12	Cầu Xe	6,12	6,12	6,30	6,25	6,19	6,32	6,21	6,21	6,33	6,23
13	BHH13	Lực Điền	4,45	4,45	4,51	4,54	4,49	4,57	4,49	4,71	4,62	4,54
14	BHH14	Bàng Ngang	5,10	4,99	4,82	4,96	4,79	4,92	4,79	4,90	5,04	4,92
15	BHH15	Cống Neo	4,83	4,91	4,83	5,02	4,95	5,20	5,25	5,22	5,19	5,04
QCVN 08:2023 (Mức B)			≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5

b) Dự báo thông số BOD₅

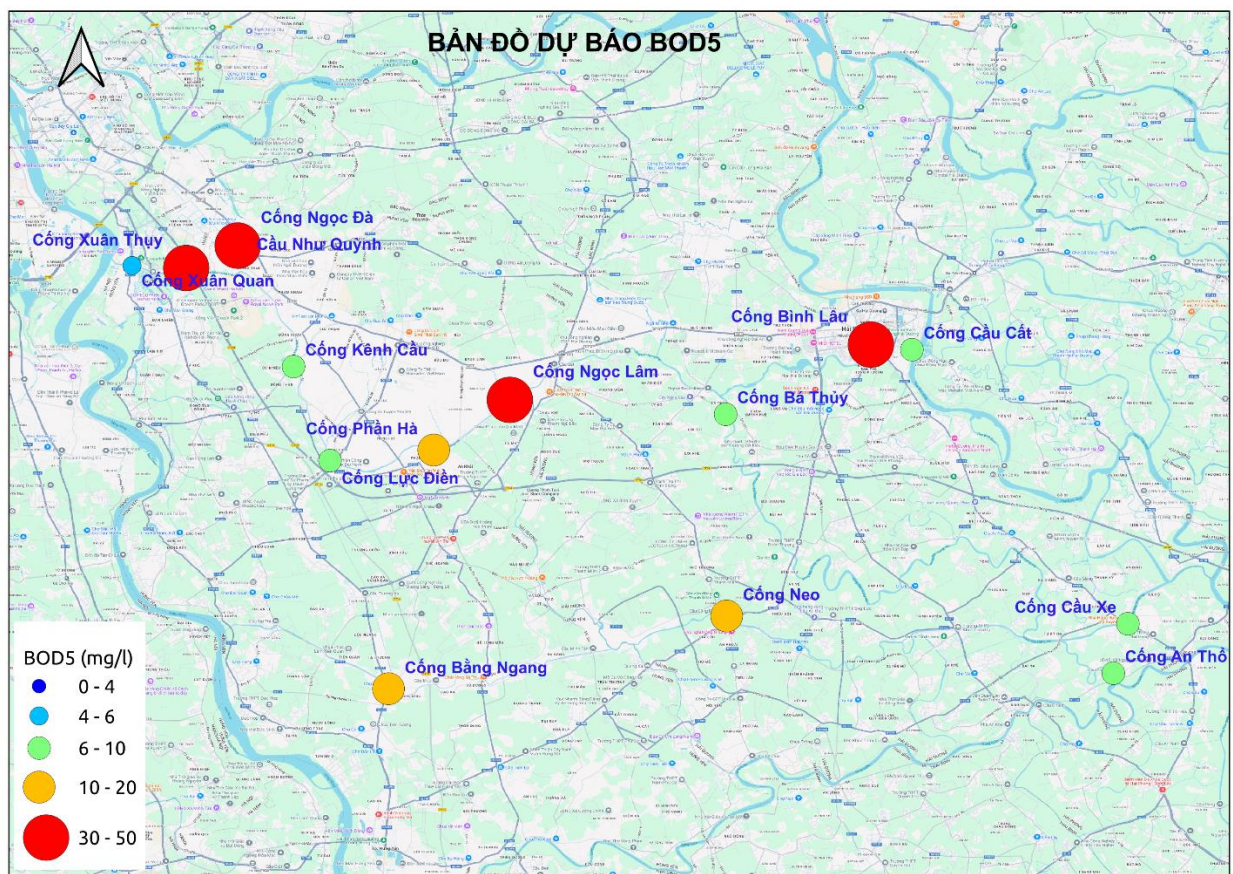


Biểu đồ dự báo BOD₅

- 1/15 vị trí hàm lượng BOD₅ trung bình ở mức B ($BOD_5 \leq 6$ mg/l) đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT: Xuân Quan.

- 6/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức C ($6 < BOD_5 \leq 10$ mg/l), nước có chất lượng xấu: Kênh Cầu, Bá Thủy, Cầu Cát, Lực Điền, An Thổ và Cầu Xe.

- 8/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức D ($BOD_5 > 10$ mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Bình Lâu, Phần Hà, Cống Neo và Bằng Ngang.

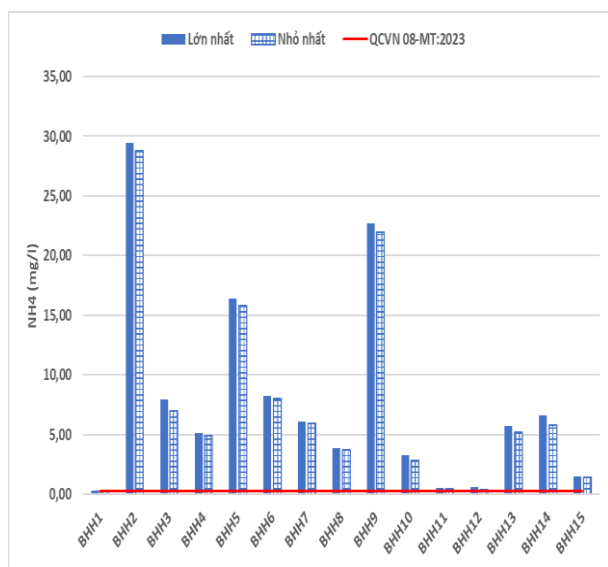


Bản đồ dự báo BOD₅

Bảng 3: Kết quả dự báo thông số BOD₅ tại các vị trí quan trắc từ 22/4 - 30/4/2025

T T	KH	Vị trí	Ngày dự báo									Trung bình
			22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	
1	BHH1	Xuân Quan	5,32	5,40	5,29	5,38	5,52	5,40	5,48	5,49	5,45	5,41
2	BHH2	Xuân Thụy	25,7	25,1	25,3	25,5	25,4	25,0	25,0	24,6	24,9	25,2
3	BHH3	Như Quỳnh	20,0	20,3	19,6	19,7	19,5	19,9	19,6	19,3	19,5	19,7
4	BHH4	Kênh Cầu	8,6	8,6	8,6	8,6	8,6	8,5	8,6	8,4	8,5	8,6
5	BHH5	Ngọc Đà	33,9	34,6	34,2	34,1	34,3	34,7	34,1	34,2	33,7	34,2
6	BHH6	Ngọc Lâm	23,3	23,5	23,6	23,1	23,1	23,8	23,3	23,7	23,4	23,4
7	BHH7	Phân Hà	13,7	13,6	12,9	13,2	13,0	12,7	12,6	12,7	12,6	13,0
8	BHH8	Bá Thủy	6,5	6,4	6,1	6,3	6,0	6,3	6,3	6,2	6,0	6,2
9	BHH9	Bình Lâu	32,9	32,3	31,8	33,4	33,3	34,3	34,3	34,3	34,1	33,4
10	BHH10	Cầu Cát	7,8	7,9	7,9	7,9	7,8	7,6	7,4	7,1	7,1	7,6
11	BHH11	An Thổ	7,64	7,56	7,07	6,54	5,80	5,41	5,56	5,96	6,68	6,47
12	BHH12	Cầu Xe	7,15	7,13	6,56	5,99	5,75	5,73	6,40	7,05	7,67	6,60
13	BHH13	Lực Điền	9,33	9,18	9,00	9,25	9,19	8,83	8,93	8,89	8,59	9,02
14	BHH14	Bằng Ngang	12,7	12,6	12,4	12,0	11,9	11,6	11,0	10,4	10,3	11,7
15	BHH15	Cổng Neo	13,88	14,10	13,82	14,01	14,16	13,85	14,00	13,87	13,95	13,96
QCVN 08:2023 (Mức B)			≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6

c) Dự báo thông số NH_4^+

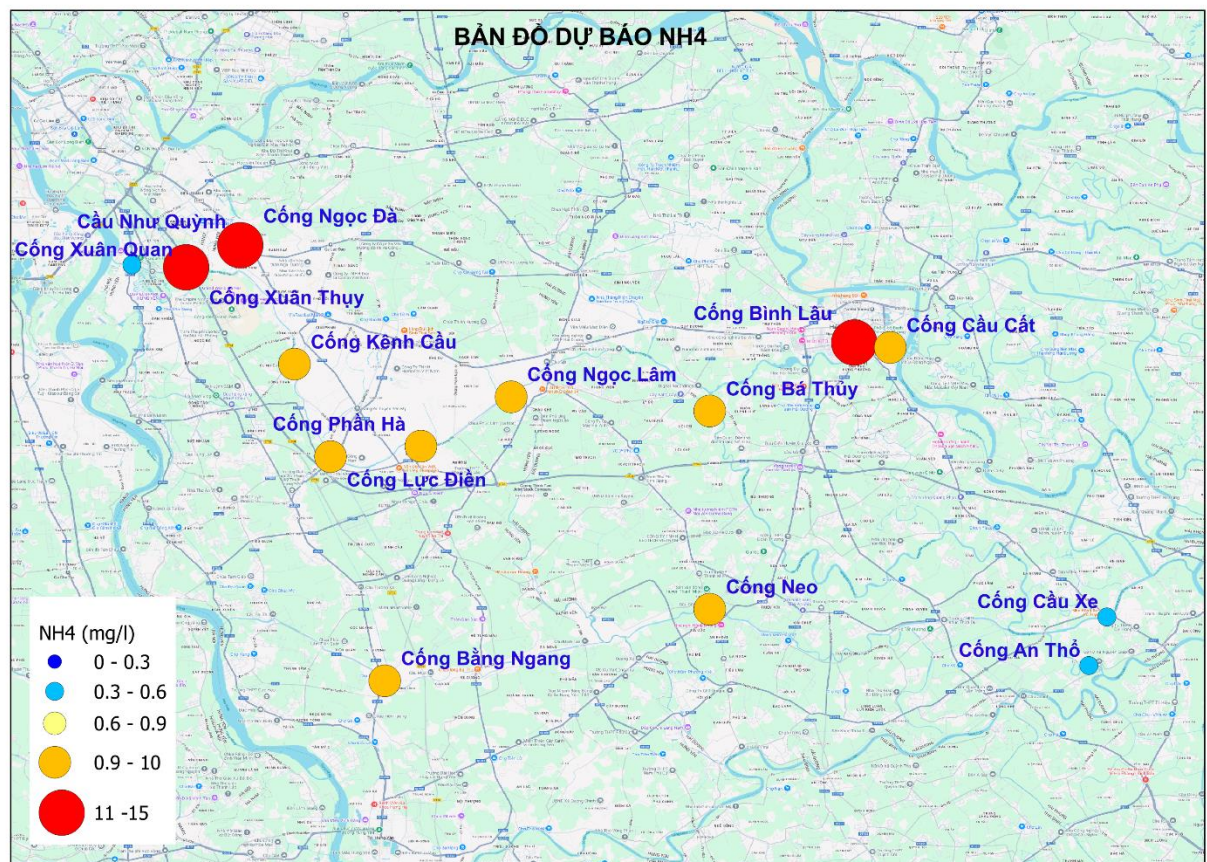


Biểu đồ dự báo NH_4^+

Tất cả các vị trí đều có hàm lượng NH_4^+ trung bình > 0,3 mg/l và vượt TCCP từ 1,1 đến 98,1 lần, không đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT.

Bảng 4: Kết quả dự báo thông số NH_4^+ tại các vị trí quan trắc từ 22/4 - 30/4/2025

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo									Trung bình
			22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	
1	BHH1	Xuân Quan	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3
2	BHH2	Xuân Thụy	29,2	29,4	28,9	28,7	29,2	29,4	28,8	29,2	29,1	29,1
3	BHH3	Như Quỳnh	8,0	7,7	7,8	7,3	7,2	7,2	7,2	7,1	7,0	7,4
4	BHH4	Kênh Cầu	5,1	5,0	5,0	4,9	5,0	5,0	5,1	5,0	4,9	5,0
5	BHH5	Ngọc Đà	16,4	16,2	15,8	16,1	16,3	15,8	16,1	16,3	16,0	16,1
6	BHH6	Ngọc Lâm	8,0	8,0	8,1	8,2	8,0	8,0	8,0	8,3	8,2	8,1
7	BHH7	Phân Hà	5,9	6,1	6,1	6,1	6,0	6,1	5,9	6,0	6,0	6,0
8	BHH8	Bá Thủy	3,8	3,7	3,8	3,7	3,8	3,8	3,7	3,7	3,8	3,8
9	BHH9	Bình Lâu	22,5	22,0	22,2	22,0	22,7	22,3	22,0	22,7	22,6	22,3
10	BHH10	Cầu Cát	3,2	3,3	3,2	3,2	3,1	3,1	2,9	2,9	2,8	3,1
11	BHH11	An Thổ	0,5	0,5	0,5	0,4	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
12	BHH12	Cầu Xe	0,6	0,6	0,5	0,5	0,5	0,4	0,4	0,5	0,5	0,5
13	BHH13	Lực Điền	5,7	5,5	5,7	5,6	5,4	5,3	5,5	5,5	5,2	5,5
14	BHH14	Bằng Ngang	6,6	6,5	6,3	6,2	6,2	6,0	6,1	5,9	5,8	6,2
15	BHH15	Cổng Neo	1,4	1,4	1,5	1,5	1,5	1,4	1,4	1,4	1,4	1,4
QCVN 08:2023			0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3



Bản đồ dự báo NH_4^+

2 CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

i) Những vị trí ô nhiễm cần được chú ý khi điều hành lấy nước

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (QCVN 08:2023/BTNMT), chất lượng nước tại các vị trí dự báo trong Đợt 12 như sau:

- Về thông số DO: 5/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức B ($DO \geq 5$ mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT là Cống Xuân Quan, Bá Thủy, Cầu Xe, An Thổ; Cống Neo; 6/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ($4 \leq DO < 5$ mg/l), nước có chất lượng xấu: Kênh Cầu, Ngọc Lâm, Phần Hà, Cầu Cát, Lược Điền và Bằng Ngang; 4/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức D ($0 \leq DO < 4$ mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Bình Lâu

- Về thông số BOD₅: 1/15 vị trí hàm lượng BOD₅ trung bình ở mức B ($BOD_5 \leq 6$ mg/l) đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT: Xuân Quan; 6/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức C ($6 < BOD_5 \leq 10$ mg/l), nước có chất lượng xấu: Kênh Cầu, Bá Thủy, Cầu Cát, Lược Điền, An Thổ và Cầu Xe; 8/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức D ($BOD_5 > 10$ mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Bình Lâu, Phần Hà, Cống Neo và Bằng Ngang.

- Về thông số NH₄⁺: Tất cả các vị trí có hàm lượng NH₄⁺ trung bình $> 0,3$ mg/l và vượt TCCP từ 1,1 đến 98,1 lần, không đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT.

Có thể thấy, tình trạng xả thải vào nguồn nước mặt trong hệ thống có diễn biến phức tạp, trong thời gian dự báo có từ 9-14 vị trí có chất lượng nước rất xấu. Trong đó có một số vị trí ô nhiễm cục bộ như Ngọc Đà và Bình Lâu.

ii) Về vận hành tưới tiêu

Tiếp tục vận hành công trình để tăng cường lấy nước trong thời gian trong đợt tiếp theo, nếu điều kiện nguồn nước cho phép, đồng thời tích trữ vào hệ thống kênh mương. Cụ thể công tác vận hành tưới tiêu đối với các công trình chính như sau:

- Tại cống Xuân Quan, mực nước sông Hồng thấp hơn mực nước thiết kế và tại một số thời điểm trong ngày mực nước thượng lưu thấp hơn so với mực nước trong hệ thống nên đóng cống Xuân Quan để giữ nước trong hệ thống.

- Hai cống Cầu Xe và An Thổ có thể tranh thủ để lấy nước ngược (nếu mực nước hạ lưu cao hơn thượng lưu) để cấp nước cho hệ thống. Các ngày còn lại phải đóng cống để giữ nước hoặc mở cống tiêu nước đê trong trường hợp nước bị ô nhiễm nặng.

- Các đơn vị quản lý cống Xuân Thụy, Ngọc Đà, Phần Hà và Bình Lâu có nhu cầu xả nước cần liên hệ với Công ty Bắc Hưng Hải để có phương án tiêu nước thải và thông báo cho các địa phương để hạn chế lấy nước vào thời điểm mở các cống nêu trên.

- Các đơn vị khai thác CTTL cần kiểm tra để phát hiện trường hợp các doanh nghiệp lợi dụng thời điểm hệ thống mở cống lấy nước để xả thải.